

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỨC LỢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 755/QĐ -UBND

Đức Lợi, ngày 31 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế Thi đua – Khen thưởng trên địa bàn xã Đức Lợi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỨC LỢI

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV, ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Thông tư số 05/2020/TT-BNV ngày 09/11/2020 của Bộ nội vụ bãi bỏ Khoản 7 Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng

Căn cứ Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng và Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 08/7/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi đua, khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 của UBND huyện Mộ Đức về ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng thi đua - khen thưởng xã Đức Lợi.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế Thi đua, khen thưởng” trên địa bàn xã Đức Lợi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân xã Đức Lợi về việc ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng của xã.

Đức Lợi, ngày 31 tháng 12 năm 2021

QUY CHẾ
THI ĐUA, KHEN THƯỞNG XÃ ĐỨC LỢI
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 755/QĐ-UBND
ngày 31 tháng 12 năm 2021 của UBND xã Đức Lợi)*

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc tổ chức phát động phong trào thi đua, công tác khen thưởng trên địa bàn xã Đức Lợi, bao gồm: Nội dung thi đua, đối tượng, tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; thẩm quyền khen thưởng, đề nghị khen thưởng; tuyển trình khen thưởng, hồ sơ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; Hội đồng Thi đua, khen thưởng; Quản lý và sử dụng Quỹ Thi đua – Khen thưởng trên địa bàn xã và xử lý các trường hợp có hành vi vi phạm về công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với tập thể và cá nhân trong các cơ quan Đảng, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, chính trị xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các đơn vị sự nghiệp, các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, tổ chức kinh tế, hộ gia đình, nhân dân trong và ngoài xã; người con quê hương Đức Lợi đang sinh sống ở trong và ngoài địa phương đều có quyền tham gia các phong trào thi đua yêu nước của xã đạt được thành tích tiêu biểu, xuất sắc hoặc có những đóng góp to lớn cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã được xét khen thưởng theo Quy chế này.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi và Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi đua, khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

2. Các đối tượng được quy định tại Điều 2 Quy chế này tham gia các phong trào thi đua, đạt được thành tích tiêu biểu xuất sắc thì được xét, đề nghị tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật. Không xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân trên địa bàn xã có đủ điều kiện nhưng không tham gia đăng ký giao ước thi đua và tổ chức thực hiện phong trào thi đua.

3. Chưa xét khen thưởng đối với: tập thể, cá nhân đang xem xét kỷ luật; tập thể, cá nhân có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang chờ kết luận của cơ quan chức năng (*không bao gồm đơn thư nặc danh*); Các cơ quan, đơn vị có cá nhân là lãnh đạo chủ chốt đang bị xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên; đơn vị có thời gian hoạt động dưới 01 năm (12 tháng);

4. Đối với mỗi tập thể, cá nhân trong 01 năm chỉ có thể đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tặng 01 Giấy khen về thành tích toàn diện (khen thưởng xuyên) và không quá 02 Giấy khen về thành tích thi đua theo đợt (chuyên đề), trừ trường hợp khen thưởng đột xuất. Việc khen thưởng tập thể, cá nhân nhân dịp đại hội nhiệm kỳ (do cấp xã tổ chức), kỷ niệm ngày truyền thống của ngành, cơ quan, đơn vị và địa phương do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định.

5. Hội đồng thi đua – khen thưởng xã khi xét thi đua, khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng thì tỷ lệ cán bộ lãnh đạo, quản lý (có hưởng phụ cấp chức vụ) không được quá 50% tổng số cá nhân đề nghị khen thưởng. Cần quan tâm khen thưởng các tập thể nhỏ, cá nhân là người lao động.

Điều 4. Đăng ký thi đua

1. Hàng năm UBND xã tổ chức phát động phong trào thi đua và đăng ký thi đua (thường xuyên hoặc chuyên đề) cho các khối thi đua, các tổ chức, cơ quan, đơn vị và các tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý đăng ký thi đua.

2. Việc đăng ký danh hiệu thi đua của cá nhân, tập thể được tiến hành tại buổi phát động thi đua ngay từ đầu năm, Thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng xã củng cố hồ sơ các tập thể, cá nhân đăng ký thi đua để theo dõi làm cơ sở để bình xét thi đua, khen thưởng và đề nghị khen thưởng cuối năm cho các tập thể, cá nhân có thành tích thật sự tiêu biểu xuất sắc.

3. Các danh hiệu đăng ký thi đua hàng năm của địa phương gửi về Cơ quan TC – NV huyện (*Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện*) gồm: Danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, Chiến sỹ thi đua cơ sở; Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của UBND tỉnh, Tập thể lao động xuất sắc, Tập thể Lao động tiên tiến ... đúng theo quy định.

4. Thời gian gửi đăng ký thi đua: Trong tháng 1/Quý I hàng năm.

Chương II

HÌNH THỨC, NỘI DUNG TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 5. Hình thức, nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Hình thức tổ chức phong trào thi đua.

Thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt (chuyên đề) thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ).

2. Nội dung, phương pháp tổ chức phong trào thi đua

a) Nội dung thi đua phải căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, năng lực thực tế, tính cấp bách và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của các cơ

quan, tổ chức, đơn vị đề ra nội dung, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp, đảm bảo tính khoa học và đúng pháp luật. Phong trào thi đua phải có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ tuyên truyền, dễ thực hiện.

b) Xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, phạm vi, đối tượng và thời gian thi đua, trên cơ sở nhiệm vụ chính trị được giao, từ đó đề ra các nội dung, hình thức tổ chức phát động thi đua cho phù hợp. Chỉ tiêu phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao phải cao hơn, thời hạn hoàn thành phải sớm hơn. Tổ chức phát động và đăng ký giao ước thi đua giữa tập thể với tập thể, cá nhân với cá nhân, gia đình với gia đình trong tổ chức, cơ quan, đơn vị ở địa phương.

c) Xây dựng kế hoạch, xác định biện pháp phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận và các tổ chức thành viên, phương tiện thông tin đại chúng (*Đài truyền thanh*) để tuyên truyền mục đích ý nghĩa của phong trào thi đua, vận động đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân phát huy tinh thần trách nhiệm, tự giác tham gia, đồng thời nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu. Đa dạng hóa các hình thức phát động thi đua, tránh phô trương hình thức. Chú trọng công tác chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các phong trào thi đua.

d) Tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào thi đua nhằm đánh giá kết quả thực hiện, phổ biến những kinh nghiệm hay, cách làm mới trong phong trào thi đua, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc để khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng. Kịp thời tổ chức tuyên truyền để biểu dương, tôn vinh, nhân rộng những gương điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua.

Điều 6. Trách nhiệm trong việc triển khai tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng

1. Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm chỉ đạo và phát động phong trào thi đua trên địa bàn xã; xem xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng các tập thể, cá nhân đạt thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua của xã.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên có trách nhiệm phối hợp với chính quyền tổ chức phát động phong trào thi đua, tuyên truyền đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia. Giám sát, kiến nghị giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện các phong trào thi đua và chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng của chính quyền.

3. Đài truyền thanh của xã có trách nhiệm tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng, thường xuyên cổ vũ các phong trào thi đua. Nêu gương điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt, phổ biến những cách làm hay, phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

4. Hội đồng Thi đua – Khen thưởng xã có trách nhiệm tham mưu, đề xuất giúp người đứng đầu tổ chức phát động các phong trào thi đua và thực hiện khen thưởng đúng quy định.

Điều 7. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm theo tiêu chuẩn quy định tại Điều 10 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

a) Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng cho cán bộ, công chức đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;

- Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;
- Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

b) Danh hiệu “Lao động tiên tiến” xét tặng cho công nhân, nông dân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này đạt các tiêu chuẩn sau:

- Lao động sản xuất có hiệu quả, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội;

- gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm theo tiêu chuẩn quy định tại Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Tỷ lệ cá nhân được xét và đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp. Trường hợp có số dư từ 0,5 trở lên thì được làm tròn thành 01.

3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được xét tặng cho cá nhân đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 2, Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ và được xét, đề nghị vào năm cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” lần thứ ba (liên tục).

4. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 1, Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ và thời điểm trình Thủ tướng Chính phủ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” là năm liền kề với năm có quyết định công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh lần thứ 2 (liên tục). Hồ sơ gửi đến Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương trước ngày 31 tháng 10 hàng năm.

5. Ngoài tiêu chuẩn trên, đối với cá nhân là người đứng đầu các tổ chức kinh tế, đơn vị sản xuất, kinh doanh có nghĩa vụ nộp ngân sách,... thì đơn vị phải hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế; thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với người lao động, vệ sinh môi trường,... mới được đề nghị xét tặng các danh hiệu Chiến sĩ thi đua.

Điều 8. Danh hiệu thi đua đối với tập thể

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm cho các tập thể đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 28 Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003. Nếu có tổ chức Đảng phải đạt “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”, tổ chức Công đoàn đạt “Công đoàn khá” trở lên.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng hàng năm cho các tập thể đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 27 Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003 và tiêu biểu nhất trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”. Nếu có tổ chức Đảng thì phải đạt “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên, tổ chức Công đoàn đạt “Công đoàn vững mạnh”.

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng hàng năm thực hiện theo khoản 2 Điều 8 của Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND, ngày 20/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy chế thi đua khen thưởng.

3. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” được xét tặng hàng năm cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 26 Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003, Khoản 1 Điều 12, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ và các điều kiện sau:

- Là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua thuộc cụm thi đua do Hội đồng Thi đua – Khen thưởng huyện tổ chức.

- Việc công nhận là tập thể tiêu biểu xuất sắc để xét, đề nghị tặng “Cờ thi đua của UBND tỉnh” phải được thông qua việc chấm điểm, bình xét, đánh giá, suy tôn của các thành viên trong cụm thi đua và phải đạt ít nhất 2/3 tổng số phiếu đồng ý của các thành viên trong cụm thi đua.

4. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” thực hiện theo quy định tại Điều 25 Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003; Khoản 7 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013 và Điều 11 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

5. Ngoài các tiêu chuẩn trên, đối với các tổ chức kinh tế, đơn vị sản xuất, kinh doanh có nghĩa vụ nộp ngân sách,... thì đơn vị phải hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế; thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với người lao động, vệ sinh môi trường,... mới được đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua.

Điều 9. Danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá”, “Xã đạt chuẩn văn hoá nông thôn mới”

Việc xét, công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá”, “Xã đạt chuẩn văn hoá nông thôn mới” thực hiện theo quy định tại Điều 29, Điều 30 Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003 và các quy định của pháp luật có liên quan.

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 10. Giấy khen

Giấy khen được thực hiện theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

1. Giấy khen của Chủ tịch UBND xã

1.1. Giấy khen tặng cho tập thể và cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, nghề nghiệp thực hiện theo quy định Điều 74, 75 và Điều 76 của Luật thi đua, khen thưởng.

1.2. Điểm b khoản 2 Điều 40 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định thẩm quyền khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tặng Giấy khen cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội.

1.3. Việc tặng thưởng Giấy khen được tiến hành thường xuyên, kịp thời cho các cá nhân, tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ ngay sau khi kết thúc đợt thi đua ngắn ngày, đợt thi đua theo chuyên đề, hoặc hoàn thành một hạng mục công trình do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp xem xét, quyết định.

1.4. Giấy khen tặng thưởng hàng năm cho các tập thể và cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a. Đối với cá nhân:

- Đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong năm.
- Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đi đầu trong các phong trào thi đua; tích cực tham gia các hoạt động xã hội. Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.
- Nếu là đảng viên phải được phân loại đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

b. Đối với tập thể:

- Đạt các tiêu chuẩn danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến.
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ được giao trong năm.
- Tổ chức tốt phong trào thi đua trong cơ quan, đơn vị.

*** Về số lượng:** Định mức, số lượng khen thưởng.

a. Đối với tập thể:

- Đối với khối Hành chính (gồm: HĐND; UBND; Công an, Quân sự, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “Một cửa”, các thôn, Tổ hòa giải, Tổ ANND....). Do Chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm xét:

+ $\frac{1}{4}$ số thôn và $\frac{1}{4}$ Tổ ANND, $\frac{1}{4}$ tổ hòa giải trong xã.

+ Mỗi thôn xét không quá 02 đơn vị trực thuộc thôn.

- Đối với khối Kinh tế (gồm: Các xí nghiệp, nhà máy, công ty; công trình ...). Do Phó chủ tịch phụ trách kinh tế chịu trách nhiệm xét:

+ Không quá 02 đơn vị trong tổng số các đơn vị trực thuộc.

- Đối với Khối văn hoá – xã hội (gồm: Các Trường học; Trạm y tế; các Hội xã hội; Dân số Bà mẹ & Trẻ em ...). Do Phó chủ tịch phụ trách Văn hoá – Xã hội chịu trách nhiệm xét:

+ Không quá 02 đơn vị trực thuộc khối.

- Khối dân vận mặt trận (bao gồm: Đảng, các ban trực thuộc Đảng, Mặt trận, Thanh niên; Phụ nữ; Nông dân; Cựu chiến binh, Công đoàn ...). Do CT.UBMTTQVN xã hoặc PBT. Thường trực Đảng ủy xã (phụ trách khối) chịu trách nhiệm, chỉ được xem xét tối đa không quá 20% số lượng đơn vị trực thuộc (Các Hội đoàn thể xét và đề nghị khen thưởng đến cấp Chi hội).

b. Đối với cá nhân:

- Đối với quần chúng nhân dân: Thì tùy theo tính chất và mức độ của thành tích để xét khen thưởng các cá nhân, tập thể là nông dân, hộ gia đình trực tiếp lao động sản xuất góp phần vào mục tiêu phát triển Kinh tế - xã hội, đảm bảo Quốc phòng - An ninh ở địa phương nhưng không quá 20% số người trực tiếp làm công tác quản lý điều hành, công tác hành chính sự nghiệp. Các cá nhân là những người trực tiếp lao động sản xuất tiêu biểu, có phát minh, sáng chế được các cấp ghi nhận.

- Đối với cán bộ (những người trực tiếp làm công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành, CBCC, VC công tác hành chính sự nghiệp ...). Hàng năm các khối, các ngành, các đơn vị xét chọn để đề nghị xét khen thưởng không quá 20% số cán bộ, nhân dân của đơn vị mình và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Quyết định khen thưởng không quá 15%.

2. Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện

Giấy khen và Tỷ lệ xét đề nghị tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện thực hiện theo quy định tại Điều 10 của Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 của UBND huyện Mộ Đức về việc ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng.

Điều 11. Bằng khen và Tỷ lệ xét tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo Điều 11 Quy chế Thi đua – Khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND, ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 12. Khen thưởng các tập thể, cá nhân đạt giải thưởng, thành tích cao, Huân chương, huy chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Kỷ niệm chương, Huy hiệu, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ được thực hiện theo Điều 13 và 14 của Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND, ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG, THỦ TỤC, HỒ SƠ XÉT DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 13. Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại khoản 2, 3, 5, 6, 7 Điều 15 của Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND, ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng.

Điều 14. Thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua thực hiện theo quy định tại các Điều: 45, 49, 50, 51 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước; khen thưởng theo thủ tục đơn giản thực hiện theo quy định tại các Điều: 52, 53, 54, 55, 56, 57 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Thủ tục, hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được thực hiện theo quy định tại Điều 19 của Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND, ngày 20/10/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng.

4. Thủ tục hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện được thực hiện theo khoản 4 Điều 14 của Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND, ngày 03/12/2021 của UBND huyện Mộ Đức về việc ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng.

5. Thủ tục, hồ sơ thuộc thẩm quyền quyết định khen thưởng của Ủy ban nhân xã:

a) Biên bản họp xét và danh sách các tập thể, cá nhân được khen thưởng theo đề nghị của các Khối. Trên cơ sở đó Hội đồng thi đua, khen thưởng xã tiến hành họp xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng.

b) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân khi đề nghị khen thưởng (theo mẫu tại Phụ lục được kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ).

6. Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng xã có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể về hồ sơ, thủ tục khen thưởng đúng theo quy định.

Điều 15. Quy định về tuyển trình khen thưởng

1. Tuyển trình khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP Nghị định của Chính phủ.

2. Các trường hợp tổ chức, cá nhân ngoài địa phương có thành tích đóng góp cho địa phương thuộc các lĩnh vực thì người đứng đầu lĩnh vực đó đề nghị Chủ tịch UBND xã khen thưởng. Trường hợp có thành tích xuất sắc hoặc đóng góp to lớn mới đề nghị cấp trên khen thưởng.

3. Trường hợp khen thưởng đột xuất đối với tập thể, cá nhân có hành động dũng cảm, cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của nhà nước, truy bắt tội phạm,... trong phạm vi địa phương quản lý thì đề nghị Chủ tịch UBND xã khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng (thực hiện theo thủ tục, hồ sơ đơn giản).

Điều 16. Quy định về thời gian nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ trình các cấp khen thưởng

Thường trực Hội đồng thi đua – khen thưởng xã tiếp nhận hồ sơ khen thưởng; đề xuất tham mưu cho Hội đồng thi đua – khen thưởng xã trong việc thẩm định hồ sơ khen thưởng và đề nghị khen thưởng (Thời gian đề nghị khen thưởng theo quy định, hướng dẫn của cấp trên)

Hồ sơ đề nghị các cấp khen thưởng hàng năm được thực hiện theo Điều 17 của Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND, ngày 02/12/2021 của UBND huyện Mộ Đức về việc ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng.

Điều 17. Trao tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

Việc công bố, trao tặng và đón nhận các hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua, thực hiện theo quy định tại Điều 20, Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Chương V

HỘI ĐỒNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 18. Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp xã

1. Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp xã có 13 thành viên do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định thành lập; là cơ quan tham mưu cho cấp ủy, Chính quyền về công tác thi đua, khen thưởng của địa phương.

2. Thành phần Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp xã gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã;

b) Hội đồng Thi đua – Khen thưởng có 03 Phó Chủ tịch Hội đồng;

Thường trực Hội đồng và các thành viên Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng quyết định gồm các ngành thuộc UBND xã (Văn phòng, Quân sự, Công an, Tài chính), MTTQ và các Hội đoàn thể của xã.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp xã:

a) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền;

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn trên địa bàn xã;

c) Đôn đốc, kiểm tra và giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng trên địa bàn xã;

d) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp trên khen thưởng theo quy định.

4. Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp xã hoạt động theo quy chế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ban hành và theo quy định của pháp luật.

Chương VI

QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG, SỬ DỤNG, QUẢN LÝ QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG, MỨC TIỀN THƯỞNG VÀ CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI

Điều 19. Quỹ thi đua, khen thưởng:

Thực hiện theo Điều 26 của Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND, ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng

Điều 20. Sử dụng và quản lý Quỹ Thi đua, Khen thưởng

1. Nội dung chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng:

a) Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm theo các quyết định khen thưởng.

b) Chi nghiệp vụ gồm: In ấn phôi Giấy chứng nhận, Công nhận, Giấy khen, làm hồ sơ khen thưởng; viết bằng, làm khung Giấy khen, giấy ép plastic, máy ép plastic, mực in chuyên dụng; làm hiện vật khen thưởng...

c) Chi công tác phục vụ tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua: Mức trích chi cho công tác tổ chức, chỉ đạo không quá 20% trong tổng Quỹ thi đua, khen thưởng của từng cấp để chi cho nhiệm vụ sau:

- Chi tổ chức các cuộc họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

- Chi tổ chức phát động phong trào thi đua, hội nghị ký kết giao ước thi đua, hội nghị sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, tuyên truyền, biểu dương nhân rộng các gương điển hình tiên tiến, chi tập huấn nghiệp vụ công tác thi đua – khen thưởng.

- Chi cho công tác thẩm định hồ sơ khen thưởng và một số khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho công tác tổ chức, chỉ đạo phong trào thi đua.

2. Mức chi: Thực hiện theo quy định tài chính hiện hành.

3. Quản lý Quỹ Thi đua, khen thưởng:

a) Quỹ Thi đua, khen thưởng cấp xã do Chủ tịch UBND xã quản lý; nguồn trích, tỷ lệ và mức trích trên cơ sở dự toán kế hoạch chi trong năm. Việc quyết toán căn cứ số chi thực tế theo đúng đối tượng và mức thưởng quy định được trích từ Quỹ thi đua, khen thưởng. Quỹ Thi đua, khen thưởng cuối năm còn dư được chuyển sang năm tiếp theo để tiếp tục sử dụng cho công tác thi đua, khen thưởng.

b) Mặt trận và các Hội đoàn thể quyết định khen thưởng theo thẩm quyền thì tiền thưởng được trích chi từ nguồn Ngân sách hoạt động hàng năm được phân bổ quản lý.

Điều 21. Mức tiền thưởng và chế độ ưu đãi

1. Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân thực hiện theo quy định tại các Điều 28 Quy chế kèm theo Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND và Khoản 5 Điều 1 Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế Thi đua – Khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối với việc khen thưởng tập thể, cá nhân lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xem xét quyết định mức tiền thưởng tùy theo từng trường hợp cụ thể.

3. Cá nhân, tổ chức trong và ngoài địa phương có thành tích tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện, đóng góp tiền của ủng hộ các quỹ xã hội trên địa bàn xã dưới hình thức tự nguyện, khi được khen thưởng không kèm theo tiền thưởng, trường hợp cần thiết kèm theo tặng phẩm kỷ niệm.

Chương VII **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 22. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các ban, ngành, hội, đoàn thể của xã; các thôn, HTX và các trường học, trạm Y tế trên địa bàn; cơ quan thuộc tỉnh, huyện đóng trên địa bàn có trách nhiệm chỉ đạo, phổ biến, tổ chức thực hiện Quy chế này và các quy định của pháp luật về thực hiện công tác thi đua, khen thưởng.

2. Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng và Hội đồng Thi đua – Khen thưởng xã có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, khó khăn, các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân phản ánh về Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng xã để tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân xã xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.


CHỦ TỊCH
Le Minh Việt